

Số: 49 /KH-BV

Nhà Bè, ngày 28 tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế tại Bệnh viện huyện Nhà Bè**

Căn cứ Kế hoạch số 408/KH-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 của ngành Y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn Cứ Kế hoạch số 2524/KH-SYT ngày 27 tháng 03 năm 2024 của Sở Y tế Tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Bệnh viện huyện Nhà Bè xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế tại đơn vị với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

- Tiếp tục phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR), thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của quốc gia thành viên Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị.

- Gắn với các nhiệm vụ chính trị của Bệnh viện huyện Nhà Bè năm 2024. Kịp thời phổ biến các văn bản, chính sách mới thông qua năm 2023 và 2024. Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của viên chức và người lao động tại Bệnh viện huyện Nhà Bè trong thực hiện các quyền dân sự, chính trị.

#### 2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải đảm bảo phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền dân sự, chính trị được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1252/QĐ-TTg.

- Xác định rõ nội dung các công việc, trách nhiệm thực hiện và thời gian hoàn thành.

- Kết hợp các hoạt động thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được thực hiện tại đơn vị để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG PHỔ BIẾN**

**1. Phạm vi, đối tượng:** viên chức và người lao động đang công tác tại Bệnh viện huyện Nhà Bè.

### **2. Nội dung:**

a) Nội dung cơ bản của Công ước ICCPR;

b) Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

### **3. Hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến**

- Tuyên truyền, phổ biến; lồng ghép với việc tổ chức nội dung sinh hoạt khác của đơn vị như triển khai trong giao ban cấp 1 tại các khoa, phòng và giao ban cấp 2, trên các Website bệnh viện, các tivi, bảng truyền thông truyền thông đặt tại các khu vực khám bệnh ngoại trú, nội trú.

**4. Thời gian thực hiện:** Cả năm

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị:**

- Tham mưu với Giám đốc Bệnh viện xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế tại Bệnh viện huyện Nhà Bè.

(Đính kèm các nội dung tuyên truyền về Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị)

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc theo dõi và thực hiện báo cáo định kỳ năm (trước ngày 10/11/2024) tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo về Sở Y tế (*Thông qua Tổ Pháp chế - Văn phòng Sở*) và gửi qua Email: [vnbttram@tphcm.gov.vn](mailto:vnbttram@tphcm.gov.vn) về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại đơn vị. Ngoài ra, thực hiện các nội dung báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Y tế.

### **2. Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Phân công nhân sự đầu mối trong việc cập nhật thường xuyên các tài liệu mới được đăng tải trên cổng thông tin điện tử <https://tuyentruyenphapluat.tphcm.gov.vn> có nội dung liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước ICCPR để tham khảo, làm tài liệu tìm hiểu, tuyên truyền, tăng cường phổ biến các nội dung Công



ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn qua trang thông tin điện tử của Trung tâm Kiểm soát dịch Bệnh tậ Thành phố.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị trong việc theo dõi và thực hiện báo cáo định kỳ năm theo đúng tiến độ quy định.

### **3. Phòng Tài chính – Kế toán**

- Chuẩn bị kinh phí thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế tại Bệnh viện huyện Nhà Bè.

### **4. Các Khoa, Phòng:**

Trưởng các Khoa, phòng tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước ICCPR năm 2024 bằng hình thức phù hợp với khoa, phòng mình.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 của ngành Y tế tại Bệnh viện huyện Nhà Bè. Đề nghị Trưởng các khoa, phòng, các bộ phận có liên quan và toàn thể viên chức, người lao động thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổ pháp chế - VP SYT TP.HCM;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thơ**





# CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ

*(Được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 2200 (XXI) ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Có hiệu lực ngày 23/3/1976, căn cứ theo điều 49)*

## LỜI NÓI ĐẦU

*Các quốc gia thành viên Công ước này,*

*Xét rằng, theo những nguyên tắc nêu trong Hiến chương Liên Hợp Quốc, việc công nhận phẩm giá vốn có và những quyền bình đẳng và bất di dịch của mọi thành viên trong cộng đồng nhân loại là nền tảng cho tự do, công lý và hoà bình trên thế giới;*

*Thừa nhận rằng, những quyền này bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của con người;*

*Thừa nhận rằng, theo Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người thì chỉ có thể đạt được lý tưởng về con người tự do không phải chịu sợ hãi và thiếu thốn, nếu tạo được những điều kiện để mỗi người có thể hưởng các quyền dân sự và chính trị cũng như các quyền kinh tế, xã hội văn hoá của mình;*

*Xét rằng, theo Hiến chương Liên Hợp Quốc, các quốc gia có nghĩa vụ thúc đẩy sự tôn trọng và tuân thủ chung các quyền và tự do của con người;*

*Nhận thấy rằng, mỗi cá nhân, trong khi có nghĩa vụ đối với người khác và đối với cộng đồng của mình, phải có trách nhiệm phấn đấu cho việc thúc đẩy và tôn trọng các quyền đã được thừa nhận trong Công ước này;*

*Đã nhất trí những điều khoản sau đây:*

## PHẦN I

### Điều 1.

1. Mọi dân tộc đều có quyền tự quyết. Xuất phát từ quyền đó, các dân tộc tự do quyết định thể chế chính trị của mình và tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hoá.

2. Vì lợi ích của mình, mọi dân tộc đều có thể tự do định đoạt tài nguyên thiên nhiên và của cải của mình, miễn là không làm phương hại đến các nghĩa vụ phát sinh từ hợp tác kinh tế quốc tế mà dựa trên nguyên tắc các bên cùng có lợi và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phép tước đi những phương tiện sinh tồn của một dân tộc.

3. Các quốc gia thành viên Công ước này, kể cả các quốc gia có trách nhiệm quản lý các Lãnh thổ uỷ trị và các Lãnh thổ Quản thác, phải thúc đẩy việc thực hiện quyền tự quyết dân tộc và phải tôn trọng quyền đó phù hợp với các quy định của Hiến chương Liên Hợp Quốc.

## PHẦN II

### Điều 2.

1. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm cho mọi người trong phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền tài phán của mình các quyền đã được công

nhận trong Công ước này, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

2. Trong trường hợp quy định trên đây chưa được thể hiện bằng các biện pháp lập pháp hoặc các biện pháp khác, thì mỗi quốc gia thành viên Công ước cam kết sẽ tiến hành các bước cần thiết, phù hợp với trình tự pháp luật nước mình và những quy định của Công ước này, để ban hành pháp luật và những biện pháp cần thiết khác nhằm thực hiện các quyền được công nhận trong Công ước này.

3. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết:

a) Bảo đảm rằng bất cứ người nào bị xâm phạm các quyền và tự do như được công nhận trong Công ước này đều nhận được các biện pháp khắc phục hiệu quả, cho dù sự xâm phạm này là do hành vi của những người thừa hành công vụ gây ra;

b) Bảo đảm rằng bất kỳ người nào có yêu cầu về các biện pháp khắc phục sẽ được các cơ quan tư pháp, hành pháp hoặc lập pháp có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nào khác có thẩm quyền do hệ thống pháp luật của quốc gia quy định, xác định quyền lợi cho họ và sẽ mở rộng khả năng áp dụng các biện pháp khắc phục mang tính tư pháp;

c) Đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền sẽ thi hành các biện pháp khắc phục đã được đề ra.

### **Điều 3.**

Các quốc gia thành viên Công ước này cam kết đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong việc thực hiện tất cả các quyền dân sự và chính trị mà Công ước đã quy định.

### **Điều 4.**

1. Trong thời gian có tình trạng khẩn cấp xảy ra đe dọa sự sống còn của quốc gia và đã được chính thức công bố, các quốc gia thành viên có thể áp dụng những biện pháp hạn chế các quyền nêu ra trong Công ước này, trong chừng mực do nhu cầu khẩn cấp của tình hình, với điều kiện những biện pháp này không trái với những nghĩa vụ khác của quốc gia đó xuất phát từ luật pháp quốc tế và không chứa đựng bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc xã hội.

2. Điều này không được áp dụng để hạn chế các quyền quy định trong điều 6, 7, 8 (các khoản 1 và 2), 11, 15, 16 và 18.

3. Bất kỳ quốc gia thành viên nào của Công ước này khi sử dụng quyền được hạn chế nêu trong điều này đều phải thông báo ngay cho các quốc gia thành viên khác, thông qua trung gian là Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, về những quy định mà quốc gia đó đã hạn chế áp dụng và lý do của việc đó. Việc thông báo tiếp theo sẽ được thực hiện, cũng thông qua trung gian trên, vào thời điểm quốc gia chấm dứt việc áp dụng sự hạn chế đó.

### **Điều 5.**



1. Không một quy định nào trong Công ước này có thể được giải thích với hàm ý cho phép bất kỳ quốc gia, nhóm người hay cá nhân nào được quyền tham gia hay tiến hành bất kỳ hành động nào nhằm phá hoại bất kỳ quyền và tự do nào được Công ước này thừa nhận hoặc nhằm giới hạn những quyền và tự do đó quá mức Công ước này quy định.

2. Không được hạn chế hoặc huỷ bỏ bất kỳ quyền cơ bản nào của con người mà đã được công nhận hoặc hiện đang tồn tại ở bất kỳ quốc gia thành viên nào của Công ước này trên cơ sở luật, điều ước, các quy định pháp luật hoặc tập quán, với lý do là Công ước này không công nhận những quyền ấy hoặc công nhận ở một mức độ thấp hơn.

### PHẦN III

#### Điều 6.

1. Mọi người đều có quyền có hữu là được sống. Quyền này phải được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước mạng sống một cách tùy tiện.

2. Ở những nước mà hình phạt tử hình chưa được xoá bỏ thì chỉ được phép áp dụng án tử hình đối với những tội ác nghiêm trọng nhất, căn cứ vào luật pháp hiện hành tại thời điểm tội phạm được thực hiện và không được trái với những quy định của Công ước này và của Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng. Hình phạt tử hình chỉ được thi hành trên cơ sở bản án đã có hiệu lực pháp luật, do một toà án có thẩm quyền phán quyết.

3. Khi việc tước mạng sống của con người cấu thành tội diệt chủng, cần hiểu rằng không một quy định nào của điều này cho phép bất kỳ quốc gia thành viên nào của Công ước này, bằng bất kỳ cách nào, được giảm nhẹ bất kỳ nghĩa vụ nào mà họ phải thực hiện theo quy định của Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng.

4. Bất kỳ người nào bị kết án tử hình đều có quyền xin ân giảm hoặc xin thay đổi mức hình phạt. Việc ân xá, ân giảm hoặc chuyển đổi hình phạt tử hình có thể được áp dụng đối với mọi trường hợp.

5. Không được phép tuyên án tử hình với người phạm tội dưới 18 tuổi và không được thi hành án tử hình đối với phụ nữ đang mang thai.

6. Không một quy định nào trong điều này có thể được viện dẫn để trì hoãn hoặc ngăn cản việc xoá bỏ hình phạt tử hình tại bất kỳ quốc gia thành viên nào của Công ước.

#### Điều 7.

Không ai có thể bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Đặc biệt, không ai có thể bị sử dụng để làm thí nghiệm y học hoặc khoa học mà không có sự đồng ý tự nguyện của người đó.

#### Điều 8.

1. Không ai bị bắt làm nô lệ; mọi hình thức nô lệ và buôn bán nô lệ đều bị cấm.

2. Không ai bị bắt làm nô dịch.

3.a) Không ai bị yêu cầu phải lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức;



b) Mục a, khoản 3 điều này không cản trở việc thực hiện lao động cưỡng bức theo bản án của một tòa án có thẩm quyền ở những nước còn áp dụng hình phạt tù kèm lao động cưỡng bức như một hình phạt đối với tội phạm.

c) Theo nghĩa của khoản này, thuật ngữ "lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức" không bao gồm:

i) Bất kỳ công việc hoặc sự phục vụ nào không được nói tại điểm b, mà thông thường đòi hỏi một người đang bị giam giữ theo quyết định hợp pháp của tòa án hoặc một người khi được trả tự do có điều kiện phải làm;

ii) Bất kỳ sự phục vụ nào mang tính chất quân sự và bất kỳ sự phục vụ quốc gia nào do luật pháp của một nước quy định đối với những người từ chối làm nghĩa vụ quân sự vì lý do lương tâm, trong trường hợp quốc gia đó cho phép từ chối thực hiện nghĩa vụ quân sự vì lý do lương tâm;

iii) Bất kỳ sự phục vụ nào được yêu cầu trong trường hợp khẩn cấp hoặc thiên tai đe dọa đến tính mạng hoặc đời sống của cả cộng đồng;

iv) Bất kỳ công việc hoặc sự phục vụ nào là một phần của các nghĩa vụ dân sự thông thường.

#### **Điều 9.**

1. Mọi người đều có quyền hưởng tự do và an toàn cá nhân. Không ai bị bắt hoặc bị giam giữ vô cớ. Không ai bị tước quyền tự do trừ trường hợp việc tước quyền đó là có lý do và theo đúng những thủ tục mà luật pháp đã quy định.

2. Bất cứ người nào bị bắt giữ đều phải được thông báo vào lúc bị bắt về những lý do họ bị bắt và phải được thông báo không chậm trễ về sự buộc tội đối với họ.

3. Bất cứ người nào bị bắt hoặc bị giam giữ vì một tội hình sự phải được sớm đưa ra tòa án hoặc một cơ quan tài phán có thẩm quyền thực hiện chức năng tư pháp và phải được xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do. Việc tạm giam một người trong thời gian chờ xét xử không được đưa thành nguyên tắc chung, nhưng việc trả tự do cho họ có thể kèm theo những điều kiện để bảo đảm họ sẽ có mặt tại tòa án để xét xử vào bất cứ khi nào và để thi hành án nếu bị kết tội.

4. Bất cứ người nào do bị bắt hoặc giam giữ mà bị tước tự do đều có quyền yêu cầu được xét xử trước tòa án, nhằm mục đích để tòa án đó có thể quyết định không chậm trễ về tính hợp pháp của việc giam giữ và ra lệnh trả lại tự do cho họ, nếu việc giam giữ là bất hợp pháp.

5. Bất cứ người nào trở thành nạn nhân của việc bị bắt hoặc bị giam giữ bất hợp pháp đều có quyền được yêu cầu bồi thường.

#### **Điều 10.**

1. Những người bị tước tự do phải được đối xử nhân đạo với sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của con người.

2.a) Trừ những hoàn cảnh đặc biệt, bị can, bị cáo phải được giam giữ tách biệt với những người đã bị kết án và phải được đối xử theo chế độ riêng, phù hợp với quy chế dành cho những người bị tạm giam;

b) Những bị can chưa thành niên phải được giam giữ tách riêng khỏi người lớn và phải được đưa ra xét xử càng sớm càng tốt.

3. Việc đối xử với tù nhân trong hệ thống trại giam nhằm mục đích chính yếu là cải tạo và đưa họ trở lại xã hội. Những phạm nhân vị thành niên phải được tách riêng khỏi người lớn và phải được đối xử phù hợp với lứa tuổi và tư cách pháp lý của họ.

#### **Điều 11.**

Không ai bị bỏ tù chỉ vì lý do không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

#### **Điều 12.**

1. Bất cứ ai cư trú hợp pháp trên lãnh thổ của một quốc gia đều có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đó.

2. Mọi người đều có quyền tự do rời khỏi bất kỳ nước nào, kể cả nước mình .

3. Những quyền trên đây sẽ không phải chịu bất kỳ hạn chế nào, trừ những hạn chế do luật định và là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khoẻ hoặc đạo đức xã hội hoặc các quyền tự do của người khác, và phải phù hợp với những quyền khác được Công ước này công nhận.

4. Không ai bị tước đoạt một cách tùy tiện quyền được trở về nước mình

#### **Điều 13.**

Một người nước ngoài cư trú hợp pháp trên lãnh thổ một quốc gia thành viên Công ước chỉ có thể bị trục xuất khỏi nước đó theo quyết định phù hợp pháp luật, và trừ trường hợp có yêu cầu khác xuất phát từ lý do chính đáng về an ninh quốc gia; người bị trục xuất phải được phép đệ trình những lý lẽ phản đối việc trục xuất, được yêu cầu nhà chức trách có thẩm quyền, hoặc một người hoặc những người mà nhà chức trách có thẩm quyền đặc biệt cử ra, xem xét lại trường hợp của mình, và được có đại diện khi trường hợp của mình được xem xét lại.

#### **Điều 14.**

1. Mọi người đều bình đẳng trước các toà án và cơ quan tài phán. Mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một toà án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết định về lời buộc tội người đó trong các vụ án hình sự, hoặc để xác định quyền và nghĩa vụ của người đó trong các vụ kiện dân sự. Báo chí và công chúng có thể không được phép tham dự toàn bộ hoặc một phần của phiên toà vì lý do đạo đức, trật tự công cộng hoặc an ninh quốc gia trong một xã hội dân chủ, hoặc vì lợi ích cuộc sống riêng tư của các bên tham gia tố tụng, hoặc trong chừng mực cần thiết, theo ý kiến của toà án, trong những hoàn cảnh đặc biệt mà việc xét xử công khai có thể làm phương hại đến lợi ích của công lý. Tuy nhiên mọi phán quyết trong vụ án hình sự hoặc vụ kiện dân sự phải được tuyên công khai, trừ trường hợp vì lợi ích của người chưa thành niên hay vụ việc liên quan đến những tranh chấp hôn nhân hoặc quyền giám hộ trẻ em.

2. Người bị cáo buộc là phạm tội hình sự có quyền được coi là vô tội cho tới khi hành vi phạm tội của người đó được chứng minh theo pháp luật.



3. Trong quá trình xét xử về một tội hình sự, mọi người đều có quyền được hưởng một cách đầy đủ và hoàn toàn bình đẳng những bảo đảm tối thiểu sau đây:

- a) Được thông báo không chậm trễ và chi tiết bằng một ngôn ngữ mà người đó hiểu về bản chất và lý do buộc tội mình;
- b) Có đủ thời gian và điều kiện thuận lợi để chuẩn bị bào chữa và liên hệ với người bào chữa do chính mình lựa chọn;
- c) Được xét xử mà không bị trì hoãn một cách vô lý;
- d) Được có mặt trong khi xét xử và được tự bào chữa hoặc thông qua sự trợ giúp pháp lý theo sự lựa chọn của mình; được thông báo về quyền này nếu chưa có sự trợ giúp pháp lý; và được nhận sự trợ giúp pháp lý theo chỉ định trong trường hợp lợi ích của công lý đòi hỏi và không phải trả tiền cho sự trợ giúp đó nếu không có đủ điều kiện trả;
- e) Được thẩm vấn hoặc yêu cầu thẩm vấn những nhân chứng buộc tội mình, và được mời người làm chứng gỡ tội cho mình tới phiên tòa và thẩm vấn họ tại tòa với những điều kiện tương tự như đối với những người làm chứng buộc tội mình;
- f) Được có phiên dịch miễn phí nếu không hiểu hoặc không nói được ngôn ngữ sử dụng trong phiên tòa;
- g) Không bị buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận là mình có tội.

4. Tổ tụng áp dụng đối với những người chưa thành niên phải xem xét tới độ tuổi của họ và mục đích thúc đẩy sự phục hồi nhân cách của họ.

5. Bất cứ người nào bị kết án là phạm tội đều có quyền yêu cầu tòa án cấp cao hơn xem xét lại bản án và hình phạt đối với mình theo quy định của pháp luật.

6. Khi một người bị kết án về một tội hình sự bởi một quyết định chung thẩm và sau đó bản án bị huỷ bỏ, hoặc người đó được tha trên cơ sở tình tiết mới hoặc phát hiện mới cho thấy rõ ràng có sự xét xử oan, thì người đã phải chịu hình phạt theo bản án trên, theo luật, có quyền yêu cầu được bồi thường, trừ trường hợp cơ quan tố tụng chứng minh rằng việc sự thật không được làm sáng tỏ tại thời điểm đó hoàn toàn hoặc một phần là do lỗi của người bị kết án gây ra.

7. Không ai bị đưa ra xét xử hoặc bị trừng phạt lần thứ hai về cùng một tội phạm mà người đó đã bị kết án hoặc đã được tuyên trắng án phù hợp với pháp luật và thủ tục tố tụng hình sự của mỗi nước.

#### **Điều 15.**

1. Không ai bị coi là phạm tội vì một hành động hoặc không hành động mà không cấu thành tội phạm theo pháp luật quốc gia hoặc pháp luật quốc tế tại thời điểm thực hiện hành vi đó. Cũng không được áp dụng hình phạt nặng hơn hình phạt đã ấn định tại thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện. Nếu sau khi xảy ra hành vi phạm tội mà luật pháp quy định hình phạt nhẹ hơn với hành vi đó, thì người phạm tội được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn.



2. Không một quy định nào trong điều này cản trở việc xét xử hoặc trừng phạt bất kỳ người nào vì bất kỳ hành động hoặc không hành động nào của họ mà tại thời điểm thực hiện được coi là tội phạm theo những nguyên tắc pháp luật chung đã được cộng đồng các quốc gia công nhận.

#### **Điều 16.**

Mọi người đều có quyền được công nhận là thể nhân trước pháp luật ở mọi nơi.

#### **Điều 17.**

1. Không ai bị can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hoặc bị xâm phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín.

2. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại những can thiệp hoặc xâm phạm như vậy.

#### **Điều 18.**

1. Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền này bao gồm tự do có hoặc theo một tôn giáo hoặc tín ngưỡng do mình lựa chọn, và tự do bày tỏ tín ngưỡng hoặc tôn giáo một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác, công khai hoặc kín đáo, dưới các hình thức như thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền giảng.

2. Không ai bị ép buộc làm những điều tổn hại đến quyền tự do lựa chọn hoặc tin theo tôn giáo hoặc tín ngưỡng của họ.

3. Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khoẻ hoặc đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác.

4. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng quyền tự do của các bậc cha mẹ, và của những người giám hộ hợp pháp nếu có, trong việc giáo dục về tôn giáo và đạo đức cho con cái họ theo ý nguyện của riêng họ.

#### **Điều 19.**

1. Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp.

2. Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi thông tin, ý kiến, không phân biệt lĩnh vực, hình thức tuyên truyền bằng miệng, bằng bản viết, in, hoặc dưới hình thức nghệ thuật, thông qua bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào tùy theo sự lựa chọn của họ.

3. Việc thực hiện những quyền quy định tại khoản 2 điều này kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt. Do đó, việc này có thể phải chịu một số hạn chế nhất định, tuy nhiên, những hạn chế này phải được quy định trong pháp luật và là cần thiết để:

a) Tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác,

b) Bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khoẻ hoặc đạo đức của xã hội.

#### **Điều 20.**

1. Mọi hình thức tuyên truyền cho chiến tranh đều bị pháp luật nghiêm cấm.
2. Mọi chủ trương gây hấn thù dân tộc, chủng tộc hoặc tôn giáo để kích động sự phân biệt đối xử về chủng tộc, sự thù địch, hoặc bạo lực đều phải bị pháp luật nghiêm cấm.

#### **Điều 21.**

Quyền hội họp hoà bình phải được công nhận. Việc thực hiện quyền này không bị hạn chế, trừ những hạn chế do pháp luật quy định và là cần thiết trong một xã hội dân chủ, vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn và trật tự công cộng, và để bảo vệ sức khỏe và đạo đức xã hội hoặc bảo vệ quyền và tự do của những người khác.

#### **Điều 22.**

1. Mọi người có quyền tự do lập hội với những người khác, kể cả quyền lập và gia nhập các công đoàn để bảo vệ lợi ích của mình.
2. Việc thực hiện quyền này không bị hạn chế, trừ những hạn chế do pháp luật quy định và là cần thiết trong một xã hội dân chủ, vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn và trật tự công cộng, và để bảo vệ sức khoẻ hoặc đạo đức của công chúng hay các quyền và tự do của người khác. Điều này không ngăn cản việc đặt ra những hạn chế hợp pháp trong việc thực hiện quyền này đối với những người làm việc trong các lực lượng vũ trang và cảnh sát.
3. Không một quy định nào của điều này cho phép các quốc gia thành viên đã tham gia Công ước về tự do lập hội và bảo vệ quyền lập hội năm 1948 của Tổ chức Lao động quốc tế được tiến hành những biện pháp lập pháp hoặc hành pháp làm phương hại đến những bảo đảm nêu trong Công ước đó.

#### **Điều 23.**

1. Gia đình là một tế bào cơ bản và tự nhiên của xã hội, cần phải được nhà nước và xã hội bảo hộ.
2. Quyền kết hôn và lập gia đình của nam và nữ đến tuổi kết hôn phải được thừa nhận.
3. Không được tổ chức việc kết hôn nếu không có sự đồng ý hoàn toàn và tự nguyện của cặp vợ chồng tương lai.
4. Các quốc gia thành viên Công ước phải tiến hành các biện pháp thích hợp để bảo đảm sự bình đẳng về quyền và trách nhiệm của vợ và chồng trong suốt thời gian chung sống và khi ly hôn. Trong trường hợp ly hôn, phải có quy định bảo đảm sự bảo hộ cần thiết với con cái.

#### **Điều 24.**

1. Mọi trẻ em, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản hoặc dòng dõi đều có quyền được hưởng những biện pháp bảo hộ của gia đình, xã hội và nhà nước cần thiết cho người chưa thành niên.
2. Mọi trẻ em đều phải được đăng ký khai sinh ngay sau khi ra đời và phải có tên gọi.
3. Mọi trẻ em đều có quyền có quốc tịch.



**Điều 25.**

Mọi công dân, không có bất kỳ sự phân biệt nào như đã nêu ở điều 2 và không có bất kỳ sự hạn chế bất hợp lý nào, đều có quyền và cơ hội để:

- a) Tham gia điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện do họ tự do lựa chọn;
- b) Bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín, nhằm đảm bảo cho cử tri được tự do bày tỏ ý nguyện của mình;
- c) Được tiếp cận với các dịch vụ công cộng ở đất nước mình trên cơ sở bình đẳng.

**Điều 26.**

Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Về mặt này, pháp luật phải nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử và đảm bảo cho mọi người sự bảo hộ bình đẳng và có hiệu quả chống lại những phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.

**Điều 27.**

Ở những quốc gia có nhiều nhóm thiểu số về sắc tộc, tôn giáo và ngôn ngữ, những cá nhân thuộc các nhóm thiểu số đó, cùng với những thành viên khác của cộng đồng mình, không bị khước từ quyền có đời sống văn hoá riêng, quyền được theo và thực hành tôn giáo riêng, hoặc quyền được sử dụng ngôn ngữ riêng của họ.

**PHẦN IV****Điều 28.**

1. Một Uỷ ban Quyền con người sẽ được thành lập (sau đây gọi là Uỷ ban). Uỷ ban gồm 18 thành viên và có những chức năng như quy định dưới đây:
2. Thành viên Uỷ ban là công dân của các quốc gia thành viên Công ước này và phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, được thừa nhận là có năng lực trong lĩnh vực về quyền con người, có xem xét tới lợi ích từ việc tham gia của những người có kinh nghiệm pháp lý.
3. Các thành viên của Uỷ ban sẽ được bầu ra để làm việc với tư cách cá nhân.

**Điều 29.**

Các thành viên của Uỷ ban được bầu bằng cách bỏ phiếu kín từ danh sách những người có đủ tiêu chuẩn nêu ở điều 28 và được các quốc gia thành viên Công ước đề cử.

1. Mỗi quốc gia thành viên Công ước có thể đề cử không quá hai người. Những người này phải là công dân của quốc gia đề cử.
2. Một người đã được đề cử vẫn có thể được tái đề cử.

**Điều 30.**

1. Lần bầu cử đầu tiên sẽ được tiến hành không quá 6 tháng kể từ ngày Công ước có hiệu lực.



2. Ít nhất bốn tháng trước ngày tiến hành mỗi cuộc bầu cử vào Ủy ban, ngoại trừ cuộc bầu cử nhằm bổ sung ghế trống quy định ở điều 34, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ gửi thư tới các quốc gia thành viên Công ước để mời đề cử người vào Ủy ban trong khoảng thời hạn ba tháng.

3. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ lập danh sách theo thứ tự bảng chữ cái La-tinh tên những người đã được đề cử, kèm theo tên các quốc gia thành viên đã đề cử những người đó, và thông báo danh sách này cho các quốc gia thành viên Công ước chậm nhất một tháng trước thời hạn mỗi cuộc bầu cử.

4. Việc bầu cử các thành viên của Ủy ban được thực hiện trong một phiên họp gồm các quốc gia thành viên Công ước này do Tổng thư ký Liên Hợp Quốc triệu tập tại trụ sở Liên Hợp Quốc. Phiên họp này phải có tối thiểu 2/3 tổng số quốc gia thành viên Công ước tham dự; những người được bầu vào Ủy ban là những ứng cử viên đạt số phiếu cao nhất và phải thu được đa số tuyệt đối trong số phiếu của đại diện các quốc gia thành viên có mặt và bỏ phiếu.

### **Điều 31.**

1. Mỗi quốc gia chỉ có thể có một công dân là thành viên của Ủy ban.

2. Việc bầu cử các thành viên của Ủy ban phải tính đến sự phân bố công bằng về mặt địa lý và sự đại diện của các nền văn hoá khác nhau, cũng như các hệ thống pháp lý chủ yếu.

### **Điều 32.**

1. Các thành viên của Ủy ban được bầu với nhiệm kỳ bốn năm. Họ có thể được bầu lại nếu được tái đề cử. Tuy nhiên, nhiệm kỳ của chín thành viên trong đó số các thành viên được bầu lần đầu tiên sẽ chấm dứt sau hai năm; ngay sau cuộc bầu cử đầu tiên, tên của chín thành viên này sẽ do Chủ tịch của phiên họp quy định tại khoản 4 điều 30 chọn bằng cách rút thăm.

2. Khi chấm dứt nhiệm kỳ, các cuộc bầu cử lại được tiến hành theo những quy định tại các điều khoản nêu trên của Công ước này.

### **Điều 33.**

1. Nếu một thành viên của Ủy ban ngừng thực hiện các chức năng của mình vì bất cứ lý do nào, ngoại trừ sự vắng mặt có tính chất tạm thời, thì theo ý kiến nhất trí của các thành viên khác, chủ tịch Ủy ban sẽ thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc biết để tuyên bố ghế của thành viên đó bị trống.

2. Trong trường hợp một thành viên của Ủy ban bị chết hoặc từ chức, Chủ tịch Ủy ban sẽ thông báo ngay cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc biết để tuyên bố ghế của thành viên đó bị trống, kể từ ngày chết hoặc ngày việc từ chức có hiệu lực.

### **Điều 34.**

1. Khi có một tuyên bố ghế trống theo điều 33, và nếu nhiệm kỳ của thành viên cần thay thế chưa hết hạn trong vòng sáu tháng kể từ ngày tuyên bố ghế bị trống, thì Tổng thư ký Liên Hợp Quốc thông báo cho các quốc gia thành viên Công ước để trong thời hạn hai tháng, các quốc gia thành viên có thể đề cử người theo điều 29 nhằm bổ sung cho ghế trống đó.

2. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ lập một danh sách theo thứ tự chữ cái La-tinh tên những người được đề cử và thông báo danh sách này cho các quốc gia thành viên Công ước. Việc bầu bổ sung phải được tiến hành theo những quy định tương ứng ở phần này của Công ước.

3. Thành viên của Ủy ban được bầu vào ghế trống theo điều 33 sẽ làm việc cho tới hết phần nhiệm kỳ còn lại của thành viên đã bỏ trống ghế phù hợp với quy định của điều đó.

#### **Điều 35.**

Các thành viên của Ủy ban, với sự chấp thuận của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, sẽ được nhận lương từ các nguồn tài chính của Liên Hợp Quốc, theo các thể thức và điều kiện do Đại hội đồng Liên Hợp Quốc ấn định, căn cứ vào tầm quan trọng của trách nhiệm mà họ nắm giữ trong Ủy ban.

#### **Điều 36.**

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ cung cấp cho Ủy ban nhân sự và phương tiện vật chất cần thiết cho việc thực hiện hiệu quả các chức năng của Ủy ban theo Công ước này.

#### **Điều 37.**

1. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ triệu tập phiên họp đầu tiên của Ủy ban tại trụ sở Liên Hợp Quốc.

2. Sau phiên họp đầu tiên, Ủy ban sẽ họp theo lịch trình quy định trong quy tắc về thủ tục mà Ủy ban thiết lập.

3. Thông thường, Ủy ban sẽ họp ở trụ sở chính của Liên Hợp Quốc ở Nữ- ước, hoặc ở văn phòng của Liên Hợp Quốc tại Giơ-ne-vơ.

#### **Điều 38.**

Mỗi thành viên của Ủy ban, trước khi nhận nhiệm vụ, phải tuyên thệ trước Ủy ban là sẽ thực hiện chức năng của mình một cách vô tư và công tâm.

#### **Điều 39.**

1. Ủy ban bầu ra các quan chức của mình với nhiệm kỳ hai năm. Các quan chức này có thể được bầu lại.

2. Ủy ban sẽ đặt ra quy tắc về thủ tục của mình; những quy tắc này, không kể những nội dung khác, phải gồm những quy định sau đây,:

a) Số đại biểu cần thiết cho mỗi phiên họp là 12 thành viên;

b) Quyết định của Ủy ban phải được thông qua với đa số phiếu của các thành viên có mặt.

#### **Điều 40.**

1. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết sẽ đệ trình báo cáo về những biện pháp mà mình đã thông qua để thực hiện các quyền được ghi nhận trong Công ước này, và về những tiến bộ đã đạt được trong việc thực hiện các quyền đó:

a) Trong thời hạn một năm kể từ ngày Công ước này có hiệu lực đối với quốc gia thành viên liên quan;

b) Và sau đó, mỗi khi có yêu cầu của Ủy ban.



2. Tất cả các báo cáo sẽ được đệ trình lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc để chuyển cho Ủy ban xem xét. Các báo cáo phải nêu rõ những yếu tố và khó khăn, nếu có, ảnh hưởng tới việc thực hiện Công ước này.

3. Sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc có thể gửi cho các tổ chức chuyên môn liên quan bản sao các phần của các báo cáo liên quan tới những lĩnh vực thuộc thẩm quyền của các tổ chức đó.

4. Ủy ban sẽ nghiên cứu những báo cáo do các quốc gia thành viên Công ước trình lên. Ủy ban sẽ gửi cho các quốc gia thành viên báo cáo của mình và những bình luận chung nếu xét thấy thích hợp. Ủy ban cũng có thể chuyển cho Hội đồng Kinh tế và Xã hội những bình luận này kèm theo bản sao các báo cáo mà Ủy ban nhận được từ các quốc gia thành viên Công ước.

5. Các quốc gia thành viên Công ước có thể đệ trình lên Ủy ban những nhận xét về bất kỳ bình luận nào được đưa ra theo khoản 4 điều này.

#### **Điều 41.**

1. Mỗi quốc gia thành viên Công ước này đều có quyền tuyên bố theo điều này, vào bất kỳ thời điểm nào, là quốc gia đó công nhận thẩm quyền của Ủy ban được tiếp nhận và xem xét những thông cáo theo đó một quốc gia thành viên khiếu nại rằng một quốc gia thành viên khác không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của họ theo Công ước. Những thông cáo theo điều này chỉ được Ủy ban tiếp nhận và xem xét nếu đó là của quốc gia thành viên đã tuyên bố công nhận thẩm quyền của Ủy ban về việc này. Ủy ban không tiếp nhận thông cáo nếu nó liên quan đến một quốc gia thành viên chưa có tuyên bố như vậy. Các thông cáo được tiếp nhận theo điều này sẽ được giải quyết theo thủ tục sau đây:

a) Nếu một quốc gia thành viên Công ước cho rằng một quốc gia thành viên khác không thực hiện những quy định của Công ước, thì có thể gửi một thông cáo bằng văn bản lưu ý quốc gia thành viên ấy về vấn đề đó. Trong thời gian ba tháng, kể từ ngày nhận được thông cáo, quốc gia nhận được thông cáo phải có hồi đáp giải thích cho quốc gia gửi thông cáo, hoặc phải có những hình thức khác bằng văn bản để làm sáng tỏ vấn đề, trong đó đề cập đến, trong chừng mực có thể và thích hợp, những thủ tục trong nước cùng những biện pháp khắc phục mà quốc gia được thông cáo đã, đang hoặc sẵn sàng thực hiện để giải quyết vấn đề.

b) Nếu trong thời gian sáu tháng kể từ ngày nhận được thông cáo đầu tiên mà vấn đề không được giải quyết một cách thoả đáng đối với cả hai bên liên quan, thì một trong hai quốc gia đó có quyền đưa vấn đề ra Ủy ban bằng cách gửi thông báo cho Ủy ban và cho quốc gia kia.

c) Ủy ban chỉ xem xét vấn đề sau khi đã chắc chắn rằng mọi biện pháp khắc phục sẵn có trong nước đều đã được quốc gia nhận thông cáo áp dụng triệt để, phù hợp với các nguyên tắc đã được thừa nhận chung của luật pháp quốc tế. Quy định này không áp dụng trong trường hợp việc tiến hành những biện pháp khắc phục bị kéo dài một cách vô lý.

d) Ủy ban sẽ họp kín khi xem xét những thông cáo theo điều này.



e) Căn cứ theo quy định tại mục (c), Uỷ ban sẽ giúp đỡ các quốc gia thành viên liên quan giải quyết vấn đề một cách thân thiện, trên cơ sở tôn trọng các quyền và tự do cơ bản của con người như đã được Công ước này công nhận;

f) Khi xem xét các vấn đề được chuyển đến, Uỷ ban có thể yêu cầu các quốc gia liên quan nêu tại mục (b) cung cấp bất kỳ thông tin liên quan nào;

g) Các quốc gia liên quan nêu tại mục (b) có quyền có đại diện khi vấn đề được đưa ra xem xét tại Uỷ ban và có thể trình bày quan điểm bằng miệng và/hoặc bằng văn bản;

h) Trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo theo mục (b), Uỷ ban sẽ đệ trình một báo cáo:

i) Nếu đạt được một giải pháp theo quy định tại mục (e), Uỷ ban sẽ giới hạn báo cáo trong một tuyên bố vắn tắt về sự việc và giải pháp đã đạt được;

ii) Nếu không đạt được một giải pháp theo quy định tại mục (e), Uỷ ban sẽ giới hạn báo cáo trong một tuyên bố vắn tắt về sự việc. Các ý kiến bằng văn bản và biên bản ghi những lời phát biểu do các quốc gia thành viên liên quan đưa ra sẽ được đính kèm báo cáo.

Trong mọi trường hợp, báo cáo sẽ được gửi cho các quốc gia thành viên liên quan.

2. Quy định của điều này sẽ có hiệu lực khi mười quốc gia thành viên Công ước ra tuyên bố theo khoản 1 điều này. Những tuyên bố đó sẽ được các quốc gia thành viên nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc và Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ gửi các bản sao cho các quốc gia thành viên khác. Tuyên bố có thể được rút lại vào bất kỳ lúc nào bằng việc thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Việc rút lại tuyên bố không cản trở việc xem xét bất kỳ vấn đề nào nêu trong thông cáo đã được chuyển cho Uỷ ban theo điều này; không một thông cáo nào của bất kỳ quốc gia thành viên nào được tiếp nhận sau khi Tổng thư ký đã nhận được thông báo rút lại tuyên bố, trừ khi quốc gia thành viên liên quan đưa ra tuyên bố mới.

#### **Điều 42.**

1.a) Nếu một vấn đề đã chuyển đến Uỷ ban theo điều 41 không được giải quyết một cách thoả đáng với các quốc gia thành viên liên quan, thì với sự thoả thuận trước của các quốc gia thành viên đó, Uỷ ban có thể chỉ định một Tiểu ban hoà giải tạm thời (dưới đây được gọi là Tiểu ban). Tiểu ban sẽ giúp đỡ các quốc gia thành viên liên quan tìm kiếm một giải pháp hoà giải cho vấn đề, trên cơ sở tôn trọng Công ước này.

b) Tiểu ban này sẽ gồm năm uỷ viên được sự chấp thuận của các quốc gia thành viên liên quan. Nếu trong thời hạn ba tháng các quốc gia thành viên liên quan không đạt được thoả thuận về toàn bộ hay một phần thành viên của Tiểu ban thì số uỷ viên chưa được nhất trí sẽ được Uỷ ban bầu bằng bỏ phiếu kín với đa số 2/3 các thành viên Uỷ ban.

2. Các uỷ viên của Tiểu ban làm việc với tư cách cá nhân. Các uỷ viên không được là công dân của các quốc gia thành viên liên quan, hoặc của một quốc gia

không tham gia Công ước, hoặc của một quốc gia thành viên chưa có tuyên bố nêu ở điều 41.

3. Tiểu ban bầu ra chủ tịch và thông qua quy tắc về thủ tục của mình.

4. Thông thường, Tiểu ban triệu tập các cuộc họp của mình ở trụ sở Liên Hợp Quốc ở Nữu-ước, hoặc ở Văn phòng Liên Hợp Quốc ở Giơ-ne-vơ; tuy nhiên, cũng có thể họp ở những nơi thích hợp khác do Tiểu ban quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc và của các quốc gia thành viên liên quan.

5. Bộ phận hành chính được cung cấp theo điều 36 cũng sẽ hỗ trợ công việc cho Tiểu ban được chỉ định ở điều này.

6. Những thông tin do Ủy ban nhận được và xem xét sẽ được chuyển cho Tiểu ban và Tiểu ban có thể yêu cầu các quốc gia thành viên liên quan cung cấp cho mình bất kỳ thông tin nào khác có liên quan.

7. Sau khi đã xem xét kỹ vấn đề nhưng không muộn hơn mười hai tháng kể từ khi vấn đề được chuyển đến Tiểu ban, Tiểu ban sẽ gửi một báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban để thông báo cho các quốc gia liên quan:

a) Nếu Tiểu ban không thể hoàn thành việc xem xét vấn đề trong mười hai tháng, thì Tiểu ban sẽ phải có một tuyên bố vắn tắt về hiện trạng vấn đề mà Tiểu ban đang xem xét:

b) Nếu đã đạt được một giải pháp hoà giải giữa các bên liên quan trên cơ sở tôn trọng các quyền con người được công nhận trong Công ước này thì Tiểu ban báo cáo vắn tắt về sự việc và giải pháp đã đạt được;

c) Nếu không đạt được một giải pháp theo quy định tại mục (b) thì Tiểu ban sẽ nêu trong báo cáo những ý kiến của mình về mọi sự việc liên quan đến những tranh chấp của các quốc gia thành viên liên quan, cũng như nhận định của Tiểu ban về các khả năng có thể đạt được một giải pháp hoà giải cho vấn đề. Báo cáo này cũng bao gồm những ý kiến bằng văn bản và biên bản ghi những phát biểu do đại diện của các quốc gia thành viên liên quan đưa ra;

d) Nếu báo cáo của Tiểu ban được đưa ra theo mục (c), thì các quốc gia thành viên liên quan, trong thời hạn ba tháng sau khi nhận được báo cáo, phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban biết là họ chấp nhận hay không chấp nhận nội dung báo cáo của Tiểu ban.

8. Những quy định tại điều này sẽ không làm phương hại đến trách nhiệm của Ủy ban nêu ở điều 41.

9. Mọi chi phí cho các uỷ viên của Tiểu ban được phân bổ đều cho các quốc gia thành viên liên quan, theo bản thống kê của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

10. Nếu cần thiết, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ thanh toán chi phí cho các thành viên của Tiểu ban trước khi các quốc gia thành viên liên quan hoàn trả theo quy định ở khoản 9 điều này.

**Điều 43.**



Các uỷ viên của Uỷ ban và uỷ viên của Tiểu ban hoà giải lâm thời được chỉ định theo điều 42 được hưởng những thuận lợi và quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho các chuyên gia thừa hành công vụ của Liên Hợp Quốc như đã nêu trong những phần liên quan của Công ước về quyền ưu đãi và miễn trừ của Liên Hợp Quốc.

**Điều 44.**

Việc áp dụng những quy định thi hành Công ước này sẽ không làm ảnh hưởng đến những thủ tục trong lĩnh vực quyền con người đã được những văn kiện pháp lý và các công ước của Liên Hợp Quốc, cũng như của các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc quy định, và cũng sẽ không làm cản trở các quốc gia thành viên Công ước này sử dụng những thủ tục khác để giải quyết tranh chấp, phù hợp với các thoả thuận quốc tế chung hoặc đặc biệt đang có hiệu lực giữa các quốc gia đó.

**Điều 45.**

Uỷ ban sẽ trình lên Đại hội đồng Liên Hợp Quốc báo cáo hàng năm về hoạt động của mình thông qua Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

**PHẦN V**

**Điều 46.**

Không một quy định nào của Công ước này có thể được giải thích để làm phương hại đến những quy định của Hiến chương Liên Hợp Quốc và điều lệ của các tổ chức chuyên môn mà quy định trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc về các vấn đề được đề cập trong Công ước này.

**Điều 47.**

Không một quy định nào của Công ước này có thể được giải thích để làm phương hại đến quyền đương nhiên của mọi dân tộc được hưởng và sử dụng một cách đầy đủ và tự do mọi nguồn của cải và tài nguyên thiên nhiên của họ.

**PHẦN VI**

**Điều 48.**

1. Công ước này đề nghị cho bất kỳ quốc gia quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, hoặc thành viên của bất kỳ tổ chức chuyên môn nào của Liên Hợp Quốc, hoặc cho bất kỳ quốc gia thành viên nào của Quy chế Toà án Công lý quốc tế, cũng như cho bất kỳ quốc gia nào khác được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc mời tham gia Công ước này, ký kết.

2. Công ước này đòi hỏi phải được phê chuẩn. Các văn kiện phê chuẩn sẽ được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

3. Công ước này đề nghị cho tất cả các quốc gia nêu ở khoản 1 điều này gia nhập.

4. Việc gia nhập sẽ có hiệu lực khi văn kiện gia nhập được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc .

5. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ thông báo cho tất cả các quốc gia đã ký hoặc gia nhập Công ước này về việc nộp lưu chiểu của từng văn kiện phê chuẩn hay gia nhập.

**Điều 49.**

1. Công ước này sẽ có hiệu lực ba tháng sau ngày văn kiện phê chuẩn hoặc văn kiện gia nhập thứ 35 được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

2. Đối với quốc gia nào phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước này sau ngày văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập thứ 35 đã được lưu chiếu, thì Công ước này sẽ có hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày nộp lưu chiếu văn kiện phê chuẩn hoặc văn kiện gia nhập của quốc gia đó.

#### **Điều 50.**

Những quy định của Công ước này được áp dụng đối với trên mọi vùng lãnh thổ cấu thành của các quốc gia liên bang mà không có bất kỳ hạn chế hoặc ngoại lệ nào.

#### **Điều 51.**

1. Các quốc gia thành viên Công ước có thể đề xuất sửa đổi Công ước và phải gửi đề xuất đó đến Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ chuyển mọi đề xuất sửa đổi cho các quốc gia thành viên Công ước, cùng với yêu cầu cho Tổng thư ký biết liệu họ có muốn triệu tập một hội nghị các quốc gia thành viên để xem xét và thông qua những đề xuất sửa đổi đó hay không. Nếu như có tối thiểu 1/3 số quốc gia thành viên Công ước tuyên bố tán thành triệu tập hội nghị nói trên thì Tổng thư ký sẽ triệu tập hội nghị dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc. Mọi sửa đổi được thông qua với đa số số phiếu của các quốc gia thành viên có mặt và bỏ phiếu tại hội nghị sẽ được trình lên Đại hội đồng Liên Hợp Quốc để chuẩn y.

2. Những sửa đổi sẽ có hiệu lực khi được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc chuẩn y, và được 2/3 các quốc gia thành viên Công ước này chấp thuận theo thủ tục pháp luật của mình.

3. Khi có hiệu lực, những sửa đổi sẽ chỉ ràng buộc những quốc gia chấp nhận sửa đổi. Các quốc gia thành viên khác chỉ bị ràng buộc bởi những quy định của Công ước này và bất kỳ sửa đổi nào mà trước đó họ đã chấp nhận.

#### **Điều 52.**

1. Mặc dù đã có những thông báo ở khoản 5 điều 48, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ vẫn thông báo cho tất cả các quốc gia nêu ở khoản 1 điều 48 những sự kiện sau đây:

a) Việc ký, phê chuẩn và gia nhập Công ước này theo Điều 48;

b) Ngày Công ước này có hiệu lực theo Điều 49 và ngày các sửa đổi, bổ sung có hiệu lực theo Điều 51.

#### **Điều 53.**

1. Công ước này @ic làm bằng tiếng A-rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha, các văn bản đều có giá trị như nhau và sẽ được nộp lưu chiếu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

2. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ chuyển các bản sao có chứng thực của Công ước này tới tất cả các quốc gia nêu trong điều 48.



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/LQĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (sau đây gọi là Kế hoạch), với những nội dung cơ bản sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định rõ nội dung công việc và lộ trình thực hiện phù hợp trong việc tăng cường hiệu quả triển khai các quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc. Từ đó, góp phần nâng cao sự hưởng thụ của người dân về các quyền dân sự và chính trị phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình triển khai, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả toàn diện và đồng bộ.

**2. Yêu cầu**

a) Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bám sát và phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quyền con người; phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và Chương VIII của Luật Điều ước quốc tế năm 2016. Đối với các quy định

của Công ước ICCPR và khuyến nghị có liên quan đến công tác xây dựng pháp luật, khi thực hiện cần tính đến lộ trình Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

b) Việc tổ chức thực hiện Công ước và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các ngành, các cấp.

c) Các bộ, ngành, cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện phải xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể và tổ chức thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả.

d) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan; kịp thời phản ánh, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH**

1. Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR

a) Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội với Công ước ICCPR trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

b) Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định của Công ước ICCPR, bao gồm các quy định về hạn chế quyền, chống phân biệt đối xử và các quy định khác.

c) Xây dựng Báo cáo tổng thể đánh giá việc nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa tương thích, chưa phù hợp với Công ước ICCPR và đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị

a) Ban hành và thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia để xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử đối với phụ nữ (nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực và xóa bỏ bạo lực giới) và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó lưu ý nhóm người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số, cộng đồng người đồng tính - song tính - chuyển giới - liên giới (LGBTI), người nhiễm HIV/AIDS.

b) Nâng cao hiệu quả tiếp nhận khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm quyền dân sự và chính trị của các cá nhân để đảm bảo tốt hơn quyền khiếu nại, tố cáo.



c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành các quyền dân sự và chính trị trong hoạt động tổ tụng hình sự.

d) Tăng cường hoạt động hỗ trợ bảo vệ các quyền dân sự và chính trị.

đ) Nâng cao chất lượng hoạt động bồi thường, hỗ trợ cho nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị.

e) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, thông kê tình hình thi hành các quyền dân sự và chính trị.

3. Tiếp tục thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo

a) Thực hiện tuyên truyền thành tựu pháp luật và kết quả bảo vệ báo cáo quốc gia thực thi Công ước lần thứ ba của Việt Nam.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước ICCPR, các Bình luận chung, Báo cáo quốc gia lần thứ ba và tài liệu liên quan, Bản khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

c) Triển khai các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về quyền con người tại các nước, tổ chức quốc tế, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực về quyền con người.

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của Công ước ICCPR nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo và người học.

4. Các hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu các điều ước quốc tế có liên quan và thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

a) Thực hiện cơ chế báo cáo, thông báo định kỳ về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó có tham gia các Phiên họp của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

c) Tiếp tục nghiên cứu khả năng thành lập Cơ quan Nhân quyền quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

d) Nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế có liên quan nhằm đảm bảo tốt hơn các quyền dân sự và chính trị.

đ) Đảm bảo chế độ báo cáo về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và các khuyến nghị theo Điều 40 Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và địa phương có trách nhiệm ban hành Kế hoạch của bộ, ngành mình trước ngày 15 tháng 12 năm 2019, gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi hoặc bổ sung, lồng ghép nhiệm vụ vào các kế hoạch, đề án, chiến lược quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia về quyền con người, quyền công dân khác. Trong quá trình thực hiện, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền của Liên hợp quốc để thống nhất về nhận thức và khẩn trương triển khai các nội dung hoạt động trong Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng tiến độ đã được đề ra.

2. Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, có nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi cả nước; chủ trì tổ chức tổng kết 04 năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này nhằm rút kinh nghiệm cho việc triển khai thực hiện Công ước và phục vụ giai đoạn bảo vệ báo cáo tiếp theo.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung hoạt động trong Kế hoạch; tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm bảo đảm và thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị cụ thể tại các quyết định, kế hoạch khác của Thủ tướng Chính phủ; định kỳ thông báo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc để chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung của Công ước ICCPR; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Công ước.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ.

### IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được ngân sách nhà nước đảm bảo. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán hàng năm theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

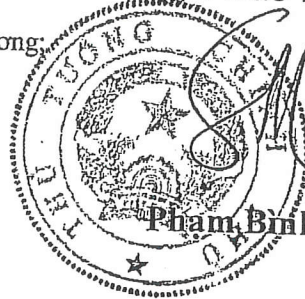


**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Đối ngoại Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTg, các Vụ: QHQT, PL, Công TTĐT;
- Lưu: VT, NC (03b).<sup>Hg</sup> 98

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Bình Minh**



**Phụ lục**  
**CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ GIẢI PHÁP NHÀM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ**  
**CÔNG TÁC TƯ PHÁP VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN NHÂN QUYỀN LIÊN HIỆP QUỐC**  
*(Kèm theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời hạn hoàn thành
A.	<b>Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR</b>				
I.	Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội với Công ước ICCPR trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nêu trên	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp;	Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành phù hợp với quy định của Công ước	Hàng năm
II.	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định của Công ước ICCPR				
1.	<b>Rà soát và đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về hạn chế quyền, tập trung các lĩnh vực:</b>				
1.1.	Lĩnh vực quốc phòng (tình trạng khẩn cấp), trong đó lưu ý về các quyền không thể bị tạm đình chỉ trong tình trạng khẩn cấp, thủ tục thông báo quốc tế khi có tình trạng khẩn cấp.	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an; các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.2.	Lĩnh vực an ninh quốc gia (trong đó lưu ý về khái niệm an ninh quốc gia, các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia tại Bộ luật hình sự...)	- Bộ Công an (Luật An ninh quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện) - Bộ Tư pháp (BLHS)	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.3.	Lĩnh vực phòng, chống khủng bố (trong đó có định nghĩa những hành động	- Bộ Công an (rà soát các vấn đề chung tại Luật	- Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Giao thông vận tải, Tài	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020



	này...)	phòng, chống khủng bố); - Bộ Tư pháp (đối với quy định về BLHS và tổng hợp kết quả rà soát)	chính, Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan. - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan	luật	- Báo cáo cuối: năm 2022
1.4	Lĩnh vực tôn giáo (trong đó lưu ý các quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, đăng ký sinh hoạt tôn giáo, công nhận tổ chức tôn giáo, đảm bảo hoạt động tôn giáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo...)	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.5	Lĩnh vực thông tin, truyền thông (trong đó lưu ý quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, xử lý vi phạm hành chính...)	- Bộ Thông tin và Truyền thông (Luật An toàn thông tin mạng, Luật Báo chí, Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn thực hiện); - Bộ Công an (Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thực hiện)	Các bộ, ngành có liên quan;	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.6	Quy định pháp luật về hạn chế quyền trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú (lưu ý các quy định về hạn chế xuất cảnh, nhập cảnh đối với công dân Việt Nam; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, cư trú...)	Bộ Công an	- Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.7	Quy định pháp luật về hạn chế quyền trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính (lưu ý các nội dung về tạm giữ hành chính, áp dụng các biện pháp hành chính...)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	2020
2.	Rà soát và hoàn thiện khuôn khổ pháp				

	Luật về chống phân biệt đối xử, trong đó tập trung: Nghiên cứu khả năng ban hành đạo luật tổng hợp về chống phân biệt đối xử nhằm đảm bảo rằng pháp luật của mình có sự bảo vệ đầy đủ và hiệu quả chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử trên mọi lĩnh vực, và một danh sách tổng hợp các lý do phân biệt đối xử, bao gồm lý do vì chủng tộc, màu da, dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội, xuất thân, tình trạng khuyết tật, độ tuổi, xu hướng tính dục và bản dạng giới và bất kỳ tình trạng nào khác.	Bộ Tư pháp	- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan  - Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.	Báo cáo đánh giá khả năng xây dựng Luật chống phân biệt đối xử trình Thủ tướng Chính phủ	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
2.1.	Rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ, chống phân biệt đối xử trên cơ sở giới (kể cả đối với LGBTI), người nhiễm HIV/AIDS trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau đây:				
2.2.	Lĩnh vực lao động (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử...)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
a	Lĩnh vực hình sự (trong đó lưu ý khả năng hình sự hóa riêng hành vi hiếp dâm trong hôn nhân và lạm dụng tình dục)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
b	Lĩnh vực y tế (lưu ý vấn đề về phẫu thuật xác định lại giới tính cho trẻ em liên giới tính, chuyển đổi giới tính của người chuyển giới; công nhận giới tính	Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành khác có liên quan		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
c					



	mà không có sự đòi hỏi về mặt y tế...)	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
d	Lĩnh vực hôn nhân và gia đình (lưu ý vấn đề về độ tuổi kết hôn, vai trò của phụ nữ trong gia đình, công nhận về mặt pháp lý và bảo vệ hôn nhân đồng giới...)	Bộ Công an	- Các bộ, ngành khác có liên quan		
đ	Lĩnh vực quản lý dân cư (lưu ý quy định về hộ khẩu dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số...)				
3.	Rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật trong một số lĩnh vực sau:				
3.1.	Pháp luật đảm bảo tính độc lập của hệ thống tư pháp (trong đó lưu ý về nhiệm kỳ của thẩm phán, tiêu chuẩn bổ nhiệm thẩm phán...)	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì thực hiện	- Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.2.	Pháp luật về cai nghiện ma túy (lưu ý các vấn đề về chế độ lao động của các học viên tại các cơ sở cai nghiện, đặc biệt là tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc...)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	- Bộ Công an; Bộ Tư pháp; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.3.	Tiếp tục nghiên cứu giám các tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tù hình	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: 2020 - Báo cáo cuối: 2022
3.4.	Pháp luật hình sự về chống tra tấn (trong đó lưu ý đến khả năng hình sự hóa riêng biệt hành vi tra tấn, loại bỏ quy định miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi tra tấn, bỏ quy định thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội liên quan đến tra tấn tại BLHS...)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: 2020 - Báo cáo cuối: 2022
3.5.	Tư pháp cho người chưa thành niên (lưu ý vấn đề giam giữ, xét xử đối với người	- Bộ Tư pháp; - Bộ Lao động - Thương	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020

	chưa thành niên, độ tuổi trẻ em để đảm bảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế...)	binh và Xã hội (về sửa đổi pháp luật liên quan đến định nghĩa độ tuổi trẻ em)	cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	pháp luật	- Báo cáo cuối: năm 2022
3.6.	Các trường hợp sử dụng vũ lực và vũ khí của công chức thi hành pháp luật	Bộ Công an	- Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.7.	Quyền lập hội (lưu ý vấn đề về quyền gia nhập hoặc thành lập công đoàn theo lựa chọn, nguồn tài trợ nước ngoài cho các hội...)	- Bộ Nội vụ (về Luật về Hội); - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với vấn đề về tổ chức đại diện của người lao động trong Bộ luật lao động); - Đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam phối hợp (đối với các vấn đề về công đoàn trong Luật công đoàn) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (về nguồn tài trợ nước ngoài cho các hội)	- Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.8.	Quyền hội họp hòa bình (trong đó có quyền biểu tình; quyền được tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài...)	- Bộ Công an (đối với quyền biểu tình); - Bộ Ngoại giao (đối với quyền được tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg)	- Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.9.	Quyền bầu cử (lưu ý vấn đề quyền bầu cử của người đang chấp hành án phạt tù...)	Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.10.	Quyền của người dân tộc thiểu số (lưu ý khả năng ban hành một đạo luật riêng về	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020



	người dân tộc thiểu số...)			pháp luật	- Báo cáo cuối: năm 2022
III.	Xây dựng Báo cáo tổng thể đánh giá việc nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa tương thích, chưa phù hợp với Công ước ICCPR và đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Báo cáo rà soát (nội dung của Báo cáo này được tổng hợp vào Báo cáo gửi Ủy ban Nhân quyền)	2020 và định kỳ 02 năm tiếp theo
B.	<b>Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị</b>				
I.	Ban hành và bố trí đủ nguồn nhân lực và tài chính nhằm thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia để xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử đối với: (1) phụ nữ (nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực và xóa bỏ bạo lực giới); và (2) các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó lưu ý nhóm người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số, cộng đồng người đồng tính - song tính - chuyển giới - liên giới (LGBTI), người nhiễm HIV/AIDS.	- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (các vấn đề đối với phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật); - Bộ Y tế (các vấn đề đối với người nhiễm HIV/AIDS, LGBTI); - Ủy ban Dân tộc (các vấn đề liên quan đến người dân tộc thiểu số)	- Các bộ, ngành có liên quan; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện theo thẩm quyền; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	- Các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia về thực đẩy, bảo vệ quyền của phụ nữ và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. - Đối với các lĩnh vực đã có các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ định tại các chương trình, kế hoạch	- Xây dựng mới các Kế hoạch: 2019 - 2022 - Đối với các lĩnh vực đã có các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ định tại các chương trình, kế hoạch
II.	Nâng cao hiệu quả tiếp nhận khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm quyền dân sự và chính trị của các cá nhân để đảm bảo tốt hơn quyền khiếu nại, tố cáo	- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền		- Các kênh tiếp nhận khiếu nại, tố cáo thuận tiện, an toàn - Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo tăng qua các năm	Hàng năm
III.	<b>Tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành các quyền dân sự và chính trị trong hoạt động tố tụng hình sự</b>				
1.	Tăng số lượng các Tòa gia đình và người chưa thành niên	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì thực hiện		Thành lập mới/tăng số lượng các Tòa án	2019 - 2022

				gia đình và người chưa thành niên	Hàng năm
2.	Giám tỷ lệ án sơ thẩm phải sửa, hủy án đối với các vụ án hình sự; tỷ lệ xét xử oan, sai và yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ		- Tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị theo chiều hướng giảm dần qua các năm; - Tỷ lệ oan sai, dẫn tới yêu cầu bồi thường nhà nước giảm dần qua các năm	Hàng năm
3.	Tăng cường hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội phạm xâm phạm quyền dân sự và chính trị	- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ - Bộ Công an		Báo cáo thống kê về tỷ lệ điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội phạm xâm phạm quyền dân sự và chính trị	Hàng năm
4.	Nâng cao tính độc lập trong hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng; tăng cường bảo đảm quyền của người bị tạm giữ, tạm giam trong tố tụng hình sự và quyền được xét xử công bằng (trong đó lưu ý đến quyền được tiếp cận người bào chữa; quyền được xem xét tính hợp pháp của quyết định bắt, tạm giữ, tạm giam theo thủ tục tư pháp...)	- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ - Bộ Công an		Số lượng khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng hình sự giảm dần qua các năm	Hàng năm
IV.	Tăng cường hoạt động hỗ trợ bảo vệ các quyền dân sự và chính trị				
1.	Tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị	- Bộ Tư pháp; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền	- Bộ Công an, các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các hoạt động trợ giúp pháp lý cụ thể	2019 - 2022
2.	Nâng cao số lượng, chất lượng trợ giúp viên pháp lý, luật sư	- Bộ Tư pháp; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm		Số lượng trợ giúp viên pháp lý với chất lượng cao tăng dần theo từng năm	Hàng năm



		quyền - Đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam thực hiện theo thẩm quyền			
V.	Nâng cao chất lượng hoạt động bồi thường, hỗ trợ cho nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị				
1.	Tăng số lượng, đa dạng hóa các cơ sở hỗ trợ nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: đối với nạn nhân của bạo lực gia đình, bạo lực giới trong phạm vi gia đình - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: đối với nạn nhân của hành vi mua bán người		- Số lượng các cơ sở hỗ trợ nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị tăng; - Hình thức hỗ trợ đa dạng hơn	Hàng năm
2.	Tăng tỷ lệ các yêu cầu bồi thường nhà nước được giải quyết	- Các bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ		Tỷ lệ giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước tăng qua các năm	Hàng năm
3.	Rà soát và đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, quy chế giam giữ của các cơ sở giam giữ, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện	- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo đánh giá về điều kiện, quy chế của cơ sở giam giữ	Báo cáo sơ bộ năm 2020 và báo cáo tổng năm 2022
VI.	Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê tình hình thi hành các quyền dân sự và chính trị				
1.	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền dân sự và chính trị, trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền dân sự và chính trị	- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền;		Chất lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền dân sự và chính trị ngày càng hiệu quả	Hàng năm

	Thực hiện thống kê tình hình thực hiện và bảo đảm quyền dân sự và chính trị, đặc biệt là thống kê các số liệu về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan đến các vi phạm về quyền dân sự và chính trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ</li> <li>- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;</li> <li>- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền;</li> <li>- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.</li> </ul>		Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm về quyền dân sự và chính trị	Hàng năm
2.					
C.	<b>Tiếp tục thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo</b>				
I.	Thực hiện tuyên truyền thành tựu pháp luật và kết quả bảo vệ báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR lần thứ ba của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp: Xây dựng tài liệu phục vụ hoạt động tuyên truyền</li> <li>- Bộ Thông tin và Truyền thông: thực hiện tuyên truyền</li> </ul>	Các bộ, ngành có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền;</li> <li>- Các hoạt động tuyên truyền cụ thể</li> </ul>	2019 - 2020
II.	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước ICCPR, các Bình luận chung, Báo cáo quốc gia lần thứ ba và tài liệu liên quan, Bản khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, cụ thể:				
1.	Các đại biểu quốc hội; cán bộ của các Ủy ban thuộc Quốc hội;	Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện	Bộ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến và hình thức tuyên truyền phù hợp khác;</li> <li>- Các hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm về pháp luật</li> </ul>	Hàng năm
2.	Các cán bộ pháp chế tại các bộ, ngành ở trung ương; báo cáo viên pháp luật	Bộ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bộ, ngành có liên quan;</li> <li>- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến và hình thức tuyên truyền phù hợp khác;</li> <li>- Các hội thảo, hội</li> </ul>	Hàng năm



					ngiht, tập huấn, tọa đàm về pháp luật	Hàng năm
3	Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; các cán bộ trực tiếp thực hiện hoạt động xử lý vi phạm hành chính, thi hành án; cán bộ chiến sĩ tại các cơ sở giam giữ; công chức, viên chức tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc					
4.	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới người dân (bao gồm cả người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc)					
III.	Triển khai các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam tại các nước, tổ chức quốc tế, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực về quyền con người					
IV.	Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước ICCPR, các tài liệu liên quan và pháp luật Việt Nam về quyền dân sự và chính trị					
1.	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về Công ước ICCPR và các tài liệu liên quan cho đội ngũ chuyên gia, các cán bộ, công chức là người làm công tác pháp chế tại các bộ,					

	ngành ở trung ương; báo cáo viên pháp luật ở trung ương; cán bộ điều tra				- Tài liệu, chương trình đào tạo	Hàng năm
2.	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về Công ước ICCPR và các tài liệu liên quan cho đội ngũ chuyên gia, các cán bộ, công chức làm công tác truy tố, xét xử	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình			- Báo cáo kết quả tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo và bồi dưỡng; - Tài liệu, chương trình đào tạo	Hàng năm
3.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của Công ước ICCPR nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học	- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao và các cơ quan có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì		- Sách giáo khoa các bậc học; sách tham khảo, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm	Hàng năm
<b>D.</b>	<b>Các hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu các điều ước quốc tế có liên quan và thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc</b>					
I.	Thực hiện cơ chế báo cáo, thông báo định kỳ về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc	- Các bộ, ngành theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ			Báo cáo tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện	Hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu thực tiễn
II.	Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó có tham gia các Phiên họp của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.	- Các bộ ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao			- Các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế; - Báo cáo kết quả của việc tổ chức và tham dự các diễn đàn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm quốc tế về Công ước ICCPR; - Các đoàn đi công	Hàng năm



					tác nước ngoài.	
III.	Tiếp tục nghiên cứu khả năng thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu về khả năng thành lập Cơ quan Nhân quyền quốc gia	Năm 2022	
IV.	Nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế có liên quan nhằm đảm bảo tốt hơn các quyền dân sự và chính trị					
1.	Nghiên cứu khả năng gia nhập các nghị định thư tùy chọn của Công ước ICCPR	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đánh giá khả năng gia nhập, trình cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022	
2.	Nghiên cứu khả năng gia nhập Nghị định thư tùy chọn Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đánh giá khả năng gia nhập, trình cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022	
V.	Đảm bảo chế độ báo cáo về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và các khuyến nghị theo Điều 40 Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc					
1.	Xây dựng các Báo cáo giữa kỳ về tình hình triển khai các khuyến nghị năm 2019 của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo giữa kỳ cập nhật tình hình triển khai các khuyến nghị năm 2019 của Ủy ban Nhân quyền	Năm 2020	
2.	Xây dựng, bảo vệ các Báo cáo quốc gia định kỳ thực thi Công ước ICCPR và các Báo cáo giữa kỳ tiếp theo theo yêu cầu của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các Báo cáo gửi Ủy ban Nhân quyền	Năm 2022 (Báo cáo lần 4); - Theo thời hạn Ủy ban Nhân quyền đặt ra đối với các báo cáo quốc gia chu kỳ tiếp theo)	

